|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Lịch sử****¯¯¯¯¯¯¯¯** |

 **TÊN NGÂN HÀNG ĐỀ, CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP THI TNTHPT:**

**LIÊN XÔ, LIÊN BANG NGA, CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT.**

Người biên soạn: Lê Thị Long.

Đơn vị công tác:Trường THPT Yên Phong số 1.

1. **Liên Xô, Liên Bang Nga: 20 NB (câu 18 - minh họa)**

**Câu 1.** Bước ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô là nước

**A.** thắng trận và ít bị chiến tranh tàn phá.  **B.** bại trận và chịu nhiều tổn thất.

**C.** thắng trận nhưng chịu nhiều tổn thất.  **D.** thắng trận và có nhiều lợi thế.

**Câu 2.** Nhân tố cơ bản giúp Liên Xô hoàn thành thắng lợi công cuộc khôi phục kinh tế 1946 - 1950 là

**A.** tinh thần tự lực tự cường.

**B.** những tiến bộ khoa học kĩ thuật.

**C.** sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

**D.** có nguồn tài nguyên phong phú.

**Câu 3.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện nhiệm vụ

**A.** tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít, bảo vệ tổ quốc.

**B.** khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

**C.** giúp đỡ các nước Đông Âu thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.

**D.** xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 4.** Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử đã

**A.** phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

**B.** làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

**C.** buộc các nước phương Tây đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

**D.** chứng tỏ sự phát triển vượt nhà nước Xô viết.

**Câu 5.** Năm 1957, lịch sử nhân loại ghi nhận Liên Xô trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới

**A.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo. **B.** phóng thành công tàu vũ trụ.

**C.** đưa người đổ bộ thám hiểm không gian. **D.** hoàn thành việc thám hiểm mặt trăng.

**Câu 6.** Sau khi Liên Xô tan rã (12 - 1991), Liên bang Nga có vai trò gì ở Liên hợp quốc?

**A.** Là trung gian hòa giải các tranh chấp quốc tế.

**B.** Trụ cột trong nhóm các nước đang phát triển.

**C.** Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an.

**D.** Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an.

**Câu 7.** Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực nào sau đây?

**A.** Công nghiệp nhẹ. **B.** Công nghiệp vũ trụ.

C. Sản xuất nông nghiệp. D. Công nghiệp nặng.

**Câu 8.** Từ năm 1951 đến năm 1975, Liên Xô đi đầu thế giới trong các ngành công nghiệp

**A.** hoá chất và dầu mỏ. **B.** vũ trụ và điện hạt nhân.

**C.** cơ khí và gang thép. **D.** luyện kim và cơ khí.

**Câu 9.** Quốc gia nào sau đây phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ?

**A.** Anh. **B.** Liên Xô. **C.** Pháp. **D.** Đức.

**Câu 10.** Mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Nga V. Putin khi lên cầm quyền là gì?

**A.** Nâng cao vị thế của nước Nga ở châu Âu.

**B.** Nâng cao vị thế của Nga trong Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

**C.** Nâng cao ảnh hưởng của nước Nga ở Đông Âu.

**D.** Nâng cao vị thế quốc tế của nước Nga.

**Câu 11.** Quốc gia nào sau đây phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Mĩ. | **B.** Pháp. | **C.** Liên Xô. | **D.** Anh. |

**Câu 12.** Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại nào?

|  |
| --- |
| **A.** Bảo vệ hoà bình thế giới. |
| **B.** Đối đầu với tất cả các nước Tây Âu. |
| **C.** Quan hệ chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa. |
| **D.** Muốn làm bạn với tất cả các nước. |

**Câu 13.** Địa vị pháp lí của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là

A. một quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.

B. một nước tư bản phát triển, một cường quốc Âu - Á.

C. tiếp tục duy trì mô hình chủ nghĩa xã hội của Liên Xô.

**D.** “quốc gia kế tục Liên Xô”.

**Câu 14.** Năm 1949, Liên Xô đạt thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật?

**A.** Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. **B.** Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

**C.** Đưa Gagarin bay vòng quanh trái đất. **D.** Chế tạo thành công bom nguyên tử.

**Câu 15.** Từ năm 1991 đến năm 2000, chính sách đối ngoại của Liên bang Nga là

**A.** ngả về phương Tây và khôi phục quan hệ với các nước châu Á.

**B.** ngả về phương Tây và khôi phục quan hệ với các nước Đông Âu.

**C.** ngả về phương Tây và khôi phục quan hệ với các nước châu Phi, Mĩ Latinh.

**D.** thực hiện đường lối đối ngoại hoài bình, trung lập.

**Câu 16.** Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

**A.** châu Á. **B.** châu Âu. **C.** châu Phi. **D.** châu Mĩ.

**Câu 17.** Từ năm 1996, kinh tế Liên bang Nga

**A.** phát triển mạnh mẽ.  **B.** bắt đầucó những tín hiệu phục hồi.

**C.** tốc độ tăng trưởng nhanh.  **D.** lâm vào suy thoái, khủng hoảng.

**Câu 18.** Công cuộc khôi phục kinh tế của Liên Xô đã hoàn thành vượt mức trước thời hạn

**A.** 8 tháng. **B.** 9 tháng. **C.** 10 tháng. **D.** 11 tháng.

**Câu 19.** Việc Liên Xô thử thành công bom nguyên tử năm 1949 có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Thể hiện sự cân bằng về sức mạnh quân sự giữa Liên Xô với Mĩ.

**B.** Phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

**C.** Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của nền khoa học-kĩ thuật Xô Viết.

**D.** Mĩ không còn đe dọa nhân dân thế giới bằng vũ khí nguyên tử.

**Câu 20.** Sự kiện nào mở đầu cho kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

**A.** Mĩ đưa người đặt chân lên mặt trăng.

**B.** Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo trái đất.

**C.** Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ.

**D.** Trung Quốc phóng thành công tàu “Thần Châu 5” .

 **II. Cách mạng Khoa học công nghê, Toàn cầu hóa: 20 câu NB (câu 6 đề minh họa)**

**Câu 1.** Một trong những hệ quả của cuộc cách mạng khoa học - kỹ hiện đại là làm xuất hiện xu thế

1. Chiến tranh lạnh. **B.** toàn cầu hóa.

C. công nghiệp hóa. D. hòa bình, hòa hoãn.

**Câu 2.**Cách mạng khoa học - công nghệ bắt đầu từ khi nào?

A. Những năm 40 của thế kỉ XX. B. Những năm 50 của thế kỉ XX.

C. Những năm 60 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 3.**Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

A. Anh.           B. Pháp           **C. Mĩ.**          D. Liên Xô.

**Câu 4.** Đặc điểm điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.

C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. diễn ra trên nhiều nhiều lĩnh vực với quy mô lớn với tốc độ nhanh.

**Câu 5.** Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

D. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

**Câu 6.** Xu thế toàn cầu hoá bắt đầu xuất hiện từ

A. đầu những năm 60 của thế kỉ XX. B. đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

C. đầu những năm 80 của thế kỉ XX. D. đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

**Câu 7.** Mặt tích cực của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

1. làm thay đổi cơ bản các yếu tố của sản xuất.

B. mở ra khả năng chinh phục vũ trụ của con người.

C. tìm ra những nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, công cụ sản xuất mới.

D. tạo ra những loại vũ khí mới.

**Câu 8.** Biểu hiện nào dưới đây phản ánh đúng xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

A. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

B. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.

C. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.

D. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.

**Câu 9.** Nguồn gốc sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

A. sự bùng nổ dân số trên thế giới.

B. nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

C. yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới.

D. yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân.

**Câu 10.** Cuộc “cách mạng xanh” diễn ra trong lĩnh vực

A. nông nghiệp. B. công nghiệp.

C. công nghệ thông tin. D. giao thông vận tải.

**Câu 11.** Giai đoạn thứ hai của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ vì

A. cuộc cách mạng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực.

B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

C. cuộc cách mạng diễn ra trên lĩnh vực công nghệ thông tin.

D. cuộc cách mạng diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực công nghệ.

**Câu 12.** Cuộc "cách mạng xanh” trong nông nghiệp bắt nguồn từ nước nào?

A. Mĩ.             B. Nhật.             C. Liên Xô.             D. Anh.

**Câu 13.**Một trong những hạn chế của xu thế toàn cầu hóa là

A. tạo nên sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

B. đào sâu sự ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

C. làm thay đổi về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.

D. đẩy nhanh sự phân hóa về lực lượng sản xuất trong xã hội.

**Câu 14.** Giai đoạn thứ nhất của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ những năm 40 đến những năm 80 của thế kỉ XX.

B. Từ những năm 30 đến những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Từ những năm 40 đến những năm 70 của thế kỉ XX.

D. Từ những năm 50 đến những năm 80 của thế kỉ XX.

**Câu 15.** Giai đoạn thứ hai của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ những năm 70 đến những năm 80 của thế kỉ XX.

B. Từ những năm 40 đến những năm 80 của thế kỉ XX.

C. Từ sau cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 đến nay.

D. Từ những năm 80 của thế kỉ XX đến nay.

**Câu 16.**Những yếu tố nào đã trở thành nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay?

A. Yêu cầu của sản xuất và đời sống xã hội.

B. Yêu cầu của chiến tranh và sự gia tăng dân số.

C. Yêu cầu của sự văn minh nhân lọai.

D. Yêu cầu của kĩ thuật và sản xuất.

**Câu 17.** Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

A. sự phát nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.

C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

**Câu 18.** Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế

A. toàn cầu hóa. B. đa dạng hóa.

C. hợp tác và đấu tranh. D. hòa hoãn tạm thời.

**Câu 19.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại phát triển qua mấy giai đoạn?

A. hai giai đoạn. B. ba giai đoạn. C. bốn giai đoạn. D. năm giai đoạn.

**Câu 20.** Xu thế toàn cầu hoá trên thế giới là hệ quả của

A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.

B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.

D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.